

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH VINH ĐÔNG

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Xã Thanh Vinh Đông là xã vùng hạ của huyện Châu Thành, diện tích tự nhiên là 1.104 ha. Trong đó 625 ha đất SX nông nghiệp được chia thành hai vùng: vùng trồng lúa với diện tích 275 ha, vùng nuôi trồng thủy sản với diện tích 350 ha. Xã có 4 ấp: Vĩnh Viễn, Xuân Hòa 1, Xuân Hòa 2, Thanh Bình 2, có địa hình rộng, thấp, đất nhiễm phèn mặn.

Xã có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt ven sông Tra. Có tỉnh lộ 827A nối dài từ Thành phố Tân An đến Bến đò ấp Xuân Hòa 2 tạo điều kiện cho giao thương hàng hóa được thuận lợi. Xã chịu ảnh hưởng bởi thủy triều đối với các hộ ngoài đê bao, đặc biệt hai cù lao Vĩnh Viễn và Xuân Hòa 2 (62 hộ dân với 268 nhân khẩu trong đó 36 cụ già, 41 trẻ em) .

Do hệ thống kênh rạch chằng chịt, UBND xã đã chủ động đề nghị cấp trên xây dựng các cầu cống, đê bao khép kín, các đường giao thông liên ấp tạo thuận lợi cho việc giao thương hàng hóa.

Xã đã phát động xây dựng xã Nông Thôn Mới - xã Văn Hóa giai đoạn 2012-2017 đến nay đạt 13/19 tiêu chí. Tuy nhiên, kinh tế còn chậm phát triển so với yêu cầu về đời sống một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí có nâng lên nhưng chưa theo kịp điều kiện phát triển của kinh tế xã hội. Trong những năm qua tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, xã bị ảnh hưởng chủ yếu các loại hình thiên tai: bão, lốc xoáy, xâm nhập mặn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân trong xã nhất là trong sản xuất nông nghiệp và nuôi tôm.

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A-THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Đặc điểm địa lý

Xã có 04 ấp : Vĩnh Viễn, Xuân Hòa 2, Xuân Hòa 1, Thanh Bình 2 có chiều dài 12 km.

Phía Bắc giáp xã Thuận Mỹ.

Phía Nam giáp 2 huyện: Gò Công Đông và Gò Công Tây.

Phía Tây giáp xã Thanh Phú Long.

Xã có trục lộ chính 827A chạy từ TP Tân An đến Bến đò ấp Xuân Hòa 2. Có tuyến đê bao sông Tra hoàn chỉnh chạy dài 04 ấp.

2. Tình hình dân số

Dân số	Xã/ấp		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	1354		
Số khẩu	7894	4091	3803
Số hộ nghèo	147		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	4370		
Đối tượng dễ bị tổn thương:	1954	1005	949
<i>Người cao tuổi</i>	140		
<i>Trẻ em</i>	1538		
<i>Người khuyết tật</i>	120		
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	156		
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo</i>			

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
	Tổng diện tích đất tự nhiên	1104	
	Đất thổ cư	479	ONT(đất ở nông thôn)
	Đất nông nghiệp	625	Luc (Lúa)
	<i>Đất lúa nước</i>	275	Hai vụ/năm

	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	350	Tôm
	Đất khác		

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích/Quy mô	Hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp - <i>Lúa</i> - <i>Thanh long</i>	275 ha 50 ha	311 55	
2	Buôn bán nhỏ và tiểu thương	70 hộ		
3	Nuôi trồng thủy sản	30 ha	860	
4	Nghề khác		5	

5. Hạ tầng cơ sở

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/Chất lượng	Ghi chú <i>(ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)</i>
1	Điện dân dụng	2011-2014	7/ 15,3km	Các tuyến điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho hộ dân sử dụng

2	Đường giao thông	2011-2014	3/2,5 km	Các tuyến đường điều đảm bảo lưu thông, chỉ có tuyến sông Tra lớn khoảng 11 km, không ngăn được nước(VV)
3	Trường học			
	Nhà trẻ, Mẫu giáo	2002	1	3 điểm, 6 lớp, 6 phòng
	- Tiểu học Việt Lâm	2008	1	1 điểm, 21 phòng, 10 lớp, 274 học sinh, nhà một tầng
	- Tiểu học Thanh Vĩnh Đông	2012	1	2 điểm, 12 phòng, 11 lớp, 260 học sinh. Nhà một tầng
	- THCS Thanh Vĩnh Đông	2006	1	1 điểm, 15 phòng, 10 lớp, nhà một tầng.
4	Trạm y tế	2007	1	đạt chuẩn
5	Công sở			
	- Trụ sở UBND xã	2009	1	Nhà hai tầng

6. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố (cấp 1, 2, 3)	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Thanh Bình 2	287		281	06
2	Xuân Hòa 2	449	2	433	14

3	Xuân Hòa 1	268	1	262	5
4	Vĩnh Viễn	468	1	340	9
	Tổng số	1354	4	1316	34

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Thanh Bình 2	287			4		95	192	
Xuân Hòa 2	449			8		170	279	
Xuân Hòa 1	268			6		85	183	
Vĩnh Viễn	350			7		180	170	
Tổng	1354			25		520	834	

8. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai)

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	08					
Tay chân miệng	16					

9. Công tác phòng, chống thiên tai

a. Tình hình:

Công tác phòng, chống thiên tai thời gian qua được xã tổng hợp từ số liệu của Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, Trạm thủy lợi huyện và kinh nghiệm quản lý của địa phương cùng nhân dân trên địa bàn. Qua nhận định cho thấy rằng tình hình diễn biến của nước xâm nhập mặn, triều cường dâng cao, gió lớn, lốc xoáy trong thời gian qua diễn biến phức tạp tăng dần, năm sau cao hơn năm trước ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân.

b. Tổ chức thực hiện:

Ban chỉ huy PCTT – TKCN xã hàng năm được củng cố và kiện toàn cùng với việc xây dựng kế hoạch, có biện pháp phù hợp, phân công lực lượng trực 24/24 khi có thời tiết diễn biến xấu. Trong thời điểm mùa mưa bão, lốc xoáy, Ban chỉ huy PCTT – TKCN xã thực hiện tốt việc giao nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ huy từ xã đến ấp theo dõi cập nhật thông tin và báo cáo kịp thời tất cả những diễn biến bất thường của các loại thiên tai trên địa bàn xã.

c. Công tác chỉ đạo kiểm tra;

Ban chỉ huy PCTT – TKCN xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân tích cực phòng ngừa xâm nhập mặn, triều cường nước dâng gây ngập úng, sạt lở bờ, cùng các hiện tượng thiên tai xảy ra trong mùa nắng hạn và trong suốt mùa mưa,... làm thiệt hại đến sản xuất, chăn nuôi và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tuyên truyền, vận động nhân dân gia cố bờ bao (đầm tôm), đóng các cống, nâng cao nền nhà, kê kích nhà cửa, dọn dẹp cỏ và lục bình các tuyến kênh nhằm khai thông dòng chảy, chủ động mùa vụ và thu hoạch. Đồng thời, chỉ đạo cho ngành chuyên môn thường xuyên kiểm tra khảo sát các tuyến đê xung yếu để gia cố kịp thời, nhằm khắc phục tình trạng sạt lở, làm giảm năng suất lúa, tôm sú,... gây thiệt hại kinh tế của nhân dân.

Đặc biệt, vận động nhân dân cần giữ trẻ em cẩn thận, tránh để trẻ em bị đuối nước, có kế hoạch sơ tán dân, những người già, người khuyết tật khi có bão dông lốc xoáy xảy ra.

d. Công tác chuẩn bị phương án, phương tiện và lực lượng:

Các ban ngành, đoàn thể xã cùng các ấp, trạm Y tế sẵn sàng chuẩn bị phương tiện, lực lượng, vật tư và dụng cụ cần thiết, đặc biệt là dự trữ đủ cơ số thuốc để ứng cứu kịp thời, cứu nạn, theo phương châm bốn tại chỗ, (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ) di dời dân đến nơi an toàn theo sự điều động của UBND và Ban chỉ huy PCTT – TKCN xã, chọn trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trạm y tế, Trường trung học cơ sở Thanh Vĩnh Đông, Trường tiểu học Việt Lâm, Trường tiểu học Thanh Vĩnh Đông làm địa điểm di dời dân khi có mưa, bão, lốc xoáy xảy ra.

- Ban CHQS xã thành lập các Đội DQTV ấp sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai xảy ra.

- Công an xã kết hợp với Công an viên các ấp giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai và phối hợp với cơ quan Quân sự sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

- Hội Chữ Thập đỏ xã tổ chức lực lượng thanh niên xung kích được tập huấn sơ cấp cứu, sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

- **Nhận xét chung:**

- Tình hình thiên tai trong thời gian qua diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân vào thời điểm đầu năm, mùa nắng hạn, xảy ra tình hình xâm nhập mặn, diễn biến rất phức tạp, thời gian mặn kéo dài, nồng độ mặn cao hàng năm làm ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Khi đến thời điểm mùa mưa hiện tượng triều cường dâng cao, gây ngập năm sau có xu hướng tăng cao hơn năm trước (khoảng 5 – 10cm), cho thấy tác động của biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp. Mực nước biển dâng hàng năm tại địa phương vào mùa mưa, bão, trùng với đỉnh triều cường, gây nên hiện tượng tràn bờ, ngập nhà dân các hộ ngoài đê bao và hai cù lao (ấp Vĩnh Viễn, Xuân Hòa 2), ảnh hưởng năng suất lúa, sản lượng tôm sú, cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa lũ cũng là vấn đề có ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do nguồn nước ô nhiễm, có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

- Các loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn xã ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi cụ thể:

+ Ảnh hưởng bão, dông, lốc xoáy tác động và gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống kinh tế nhân dân.

+ Xâm nhập mặn, ngập lụt làm giảm năng suất lúa, tôm, sạt lở đất. Đồng thời làm giảm độ màu mỡ của đất nông nghiệp.

- ***Đính kèm bảng lịch sử thiên tai (phụ lục 1)***

2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

- **Nhận xét chung:**

- ***An toàn cộng đồng:***

Qua nhận định của người dân trong khoảng thời gian từ năm 2006 đến 2014, tình hình xu hướng triều cường nước dâng cao, ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao khép kín chưa hoàn chỉnh và một số đoạn đường trung thấp chưa khép kín (Vĩnh Viễn), thiếu công thoát nước (xuống cấp), một số vùng đất thấp khu vực ngoài đê bao và hai cù lao,

một số nhà ven sông nền nhà còn thấp, một số người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai, còn trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa phát huy được yếu tố nội lực.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường:

+ Nước sạch: Nguồn nước bị ô nhiễm, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn có nước máy, nhưng chưa cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân (do hệ thống bị hỏng).

+ Môi trường: qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt. Chăn nuôi tại hộ gia đình vào thời điểm ngập lụt dễ gây hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

+ Sản xuất, kinh doanh: Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp và nuôi tôm. Khi nước lũ về kết hợp với triều cường dâng cao, mưa bão, dông, lốc xoáy, làm giảm năng suất nông sản, sản lượng tôm làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

- Đính kèm bảng tổng hợp đánh giá RRTT (phụ lục 2)

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

*** Nhận xét chung:**

Nhìn chung, với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Với sự quan tâm của các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong thời gian qua, với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên như: chủ động làm bờ bao, chằng chống nhà cửa, đóng các cống, nâng cao nền nhà, chủ động trữ nước sinh hoạt, chủ động gieo sạ tránh ngập úng và nước mặn, nhân dân thực hiện ăn chín uống chín, giữ gìn vệ sinh chung... Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, thiếu bền vững. Về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch xây dựng các hệ thống cống, đê bao khép kín, nạo vét thủy lợi nội đồng, kiên cố hóa đường giao thông nông thôn đạt chuẩn, cũng như những giải pháp phi công trình nhằm mục đích nâng cao nhận thức cộng đồng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả.

Kèm theo bảng tổng hợp đánh giá RRTT(phụ lục 3)

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

*** Nhận xét chung:**

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Xâm nhập mặn, triều cường, bão, dông và lốc xoáy.

Ảnh hưởng của triều cường, nước dâng xâm ngập mặn: Mực nước ngày càng cao với xu hướng năm sau cao hơn năm trước từ 5- 10 cm, thời gian xuất hiện sớm gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng và năng suất lúa, sản lượng tôm, ngập sạt lở đất, ngập nhà...

Ảnh hưởng mưa bão lốc xoáy, dông gây tốc mái, sập nhà, ách tắc giao thông, đổ ngã lúa, dịch bệnh trên tôm, thiệt hại cơ sở hạ tầng....

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

+ **Vấn đề 1:** Giảm năng suất do ngập úng mất mùa.

+ **Vấn đề 2:** Sập nhà tốc mái, ngã cột điện.

+ **Vấn đề 3:** Dịch bệnh tôm, gia cầm.

+ **Vấn đề 4:** Ô nhiễm môi trường

Bốn vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên:

1. Ô nhiễm môi trường.
2. Dịch bệnh tôm, gia cầm.
3. Giảm năng suất do ngập úng mất mùa
4. Sập nhà tốc mái, ngã cột điện.

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của triều cường ngập lụt, xâm nhập mặn, bão, dông, lốc, xoáy gây thiệt hại đến hệ thống giao thông nông thôn, sản xuất, môi trường, nhà ở... trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- *Đính kèm bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và xếp hạng (phụ lục 4)*

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về vấn đề làm ngay: Năm 2014 nạo vét các tuyến kênh bị bồi lắng, vận động nhân dân dọn dẹp lục bình, để khai thông dòng chảy, đặt cống thoát nước, lắp biển báo cấm xe quá trọng tải chạy trên đường, đề nghị nâng cấp lại đường, vận động trồng cây chống xói mòn lộ, đắp 2 bên lề đường, phát hoang đốn các cây sát lề đường để chủ động ứng phó với mùa mưa lũ sắp đến. Vận động nhân dân nâng cao nền nhà, chằng chống lại nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm khi có mưa bão, dông, lốc xoáy xảy ra.

Năm 2015 tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai và thi công hoàn chỉnh đê bao khép kín.

- *Giải pháp phòng chống thiên tai (đính kèm phụ lục 4)*

D. Kết luận và đề xuất

1. Kết luận:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được các loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả do thiên tai ảnh hưởng đến sinh hoạt đời sống, sản xuất, nuôi trồng và phát triển kinh tế của nhân dân, làm hư hỏng đường giao thông ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân trong xã. Triều cường nước dâng đã gây nên hiện tượng ngập làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, sản lượng tôm, diện tích nuôi tôm thu hẹp. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề đáng lo ngại, do người dân còn vứt rác bừa bãi, chăn nuôi tại hộ gia đình chưa có biện pháp xử lý chất thải hợp lý làm tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, người dân có nhiều kinh, góp phần tích cực nâng cao nhận thức của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2. Kiến Nghị:

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những giải pháp sau đây:

*** Chính quyền và nhân dân các ấp:**

- Khảo sát lập kế hoạch xây dựng tuyến đê bao khép kín, các tuyến đê bao xuống cấp và thấp so với mực nước trung bình hàng năm.

- Có kế hoạch hỗ trợ đối tượng dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: nạo vét kênh thủy lợi nội đồng, chủ động hơn trong gieo trồng tránh nước lũ và mặn, nâng cao đường liên ấp, nền nhà chống triều cường nước dâng.

- Tăng cường công tác vận động ý thức bảo vệ môi trường, phun thuốc đúng như nhà nước khuyến cáo, xây dựng hố xí hợp vệ sinh, thu gom rác thải chôn, đốt.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của ngập úng và triều cường, xâm nhập mặn.

*** Cấp xã:**

Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống thiên tai, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục phát huy Nhóm hỗ trợ kỹ thuật trong đánh giá lập kế hoạch PCGNTT và nâng cao nhận thức cộng đồng.

Hoàn thiện kế hoạch quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương.

*** Cấp Huyện, tỉnh:**

Đề nghị đầu tư các tuyến đê bao đảm bảo và khép kín khu vực ấp Vĩnh Viễn, bê tông các tuyến giao thông nông thôn.

Có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, cống, đập lồng ghép với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật khuyến nông trong sản xuất và nuôi trồng phù hợp, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TVĐ
CHỦ TỊCH**